

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2026/HNGĐ-ST
Ngày 03/7/2026
“V/v tranh chấp ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy và ông Phạm Xuân Lai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nghị – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2026/TLST-HNGĐ, ngày 27/02/2026 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2026/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2026 của Toà án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nay H B**, sinh năm 1991; địa chỉ: **Buôn T (nay thôn T), xã S, tỉnh Đắk Lắk**. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Lê Mô Y M**, sinh năm 1986; địa chỉ: **Buôn T (nay thôn T), xã S, tỉnh Đắk Lắk**. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn xin ly hôn ngày 27/02/2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị **N H B** (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) trình bày:*

Về hôn nhân: Nguyên đơn và anh **Lê Mô Y M** (viết tắt là bị đơn) tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2010 tại **Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên** (nay **Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Đắk Lắk**). Quá trình chung sống vợ chồng hay mâu thuẫn do chồng thường xuyên chửi bới, xúc phạm, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2025 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn. Về con chung: Có 03 con chung: Nay Mô Khánh sinh ngày 25/01/2010, Nay Mô Khôi sinh ngày 12/4/2014 và Nay Gia Bảo sinh

ngày 13/3/2021. Hiện các con đang sống với mẹ. Nguyên vọng sau khi ly hôn nguyên đơn mong muốn nuôi dưỡng 03 con chung và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng cho 03 con là 3.000.000đ/tháng (mỗi con 1.000.000đ/tháng). Về thu nhập của bị đơn thì nguyên đơn không biết chính xác do bị đơn làm nông nên không có giấy tờ gì để chứng minh thu nhập của bị đơn. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND khu vực 15 – Đắk Lắk phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa và phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: 03 con chung: Nay Mô Khánh sinh ngày 25/01/2010, Nay Mô Khôi sinh ngày 12/4/2014 và Nay Gia Bảo sinh ngày 13/3/2021 hiện đang sống với mẹ nên đề nghị giao cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng/con của nguyên đơn. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn, giải quyết con chung, cấp dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ là ly hôn, tranh chấp về con chung. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: **xã S, tỉnh Đắk Lắk** theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên** (nay **Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Đắk Lắk**) được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 257 quyền số 01 ngày 02/7/2010 nên xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn giữ

nguyên yêu cầu ly hôn; bị đơn vắng mặt không có ý kiến trình bày. Xét việc nguyên đơn trình bày nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do chồng thường xuyên chửi bới, xúc phạm, không còn sống chung là phù hợp với Biên bản xác minh ngày 07/5/2026 tại Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn không có trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tại phiên toà nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, không đồng ý đoàn tụ.

Từ căn cứ trên có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 03 con chung: Nay Mô Khánh sinh ngày 25/01/2010, Nay Mô Khôi sinh ngày 12/4/2014 và Nay Gia Bảo sinh ngày 13/3/2021, hiện các con chung đều đang sống với nguyên đơn và nguyên đơn cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, các con từ 07 tuổi trở lên đều có nguyện vọng được sống với mẹ. Bị đơn không có ý kiến trình bày về con chung. Do đó, giao con chung Nay Mô Khánh sinh ngày 25/01/2010, Nay Mô Khôi sinh ngày 12/4/2014 và Nay Gia Bảo sinh ngày 13/3/2021 cho nguyên đơn trực nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn tự nguyện chỉ yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho 01 con chung là mức thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi bị đơn cư trú (vùng III: mức lương tối thiểu 4.140.000đ/tháng) là phù hợp mức thu nhập của bị đơn tại địa phương. Ngoài ra, việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chưa thành niên khi không trực tiếp nuôi dưỡng con. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đ/tháng cho mỗi con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0001921 ngày 27/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn Lê Mô Y M phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273

Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nay H Blinh.

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nay H Blinh được ly hôn bị đơn **Lê Mô Y M**.

- Về con chung: Giao con chung Nay Mô Khánh sinh ngày 25/01/2010, Nay Mô Khôi sinh ngày 12/4/2014 và Nay Gia Bảo sinh ngày 13/3/2021 cho nguyên đơn Nay H Blinh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc bị đơn **Lê Mô Y M** cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng/con cho nguyên đơn Nay H Blinh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn Nay H Blinh phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0001921 ngày 27/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Buộc bị đơn **Lê Mô Y M** phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 15 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Sông Hình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

BÀN THỊ TIỀN

